TRÚC CHI TÔN THẤT KỲ

Từ "Anh" Đến "Bác",
Từ Đó Đây Đến Gỗ & Đá

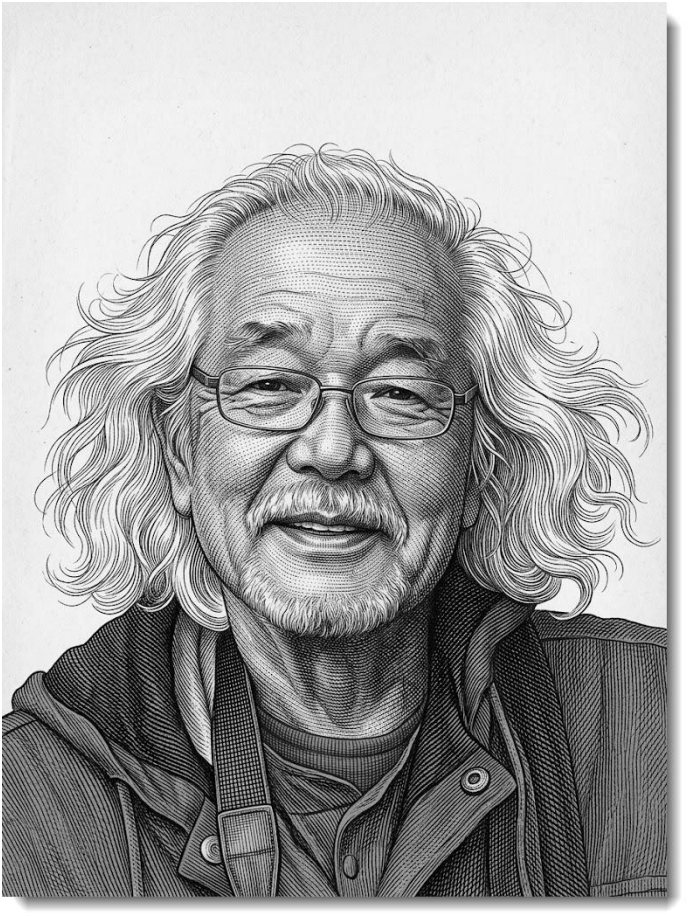

Trúc Chi Tôn Thất Kỳ

Có những người, khi nghe tin họ đau yếu, ta bỗng nhớ đến họ không phải qua những điều lớn lao, mà qua những chuyện rất nhỏ.

Một câu nói. Một cái cười. Một buổi gặp. Một lần ngồi bên nhau nói chuyện văn chương. Một cái bắt tay. Một cách xưng hô.

Và có khi, nhớ nhất lại là… một chuyện xưng hô.

Tuần trước, nghe Giáo sư Trần Huy Bích báo tin anh Trúc Chi Tôn Thất Kỳ không được khỏe, đã nằm bệnh viện mấy tuần và hiện đang ở hospice care tại Alhambra, tôi bỗng nhớ đến một thời gian khá xa — cuối năm 2014, đầu năm 2015 — khi chúng tôi còn có dịp gặp nhau thường xuyên trong công việc số hóa tạp chí *Văn Học* và *Văn Học Nghệ Thuật* của cố nhà văn Nguyễn Mộng Giác.

Tôi gọi hỏi anh Huy Văn. Tin tức chẳng có gì rõ ràng hơn. Chỉ biết rằng bác Trúc Chi bây giờ yếu lắm, đọc cũng không được, chỉ nằm đó với máy thở. Muốn đến thăm cũng không được.

Nghe vậy, tự nhiên thấy lòng chùng xuống.

Tôi nghĩ, thôi thì viết vài dòng. Không phải để "điếu văn" một người đang còn sống, mà để nhớ một người bạn vong niên — một người mà trong cách xưng hô của riêng tôi, có một đoạn đời khá… lạ: lúc thì gọi là "anh Trúc Chi", lúc lại phải gọi là "bác Trúc Chi".

Mà câu chuyện ấy, nói ra cũng vui.

... Một ông hoàng thân... rất không giống một ông hoàng thân

Trúc Chi Tôn Thất Kỳ là một cái tên khá đặc biệt trong văn giới Việt Nam hải ngoại.

Ông là nhà văn, nhà báo, từng hoạt động trong nghề báo chí từ khá sớm. Theo lời ông kể, thời trẻ ông từng là phóng viên và thông tín viên của BBC và AP. Nhưng đằng sau người làm báo ấy còn có một cái "lý lịch gia đình" rất đặc biệt: tổ phụ ông thuộc dòng hoàng thân quốc thích, và từng giữ chức nhiếp chính vương cho cựu hoàng Bảo Đại.[1]

Nhưng điều làm tôi nhớ về ông lại không phải những dòng tiểu sử ấy bởi vì nếu chỉ nhìn Trúc Chi trong những buổi sinh hoạt văn nghệ, người ta rất dễ quên mất rằng ông xuất thân từ một gia đình như thế. Gia đình ông giữ nền nếp Nho phong rất kỹ.

Có lần, trong một đám tang của thân mẫu ông, Giáo sư Trần Huy Bích nói với chúng tôi: "Hãy xem anh Trúc Chi đứng khoanh tay lễ phép sau lưng anh cả, khi ông anh

---

[1] Tổ phụ của nhà văn Trúc Chi là cụ Tôn Thất Hân, xuất thân trong gia đình Tôn Thất nhà Nguyễn, là hậu duệ của Cương Quận công Nguyễn Phúc Trân (阮福溱) con thứ ba của Chúa Nguyễn Phúc Tần (阮福濒) thuộc hệ thứ năm Tôn Thất. Năm 1925, vua Khải Định qua đời, cụ được Chính phủ Đông Dương và một số đại thần triều Nguyễn hiệp thương đưa ông làm Phụ chính thân thần phụ tá cho vua Bảo Đại trong thời gian này Bảo Đại du học tại Pháp. do đó ông nhiếp chính, xử lý các công việc chính trị, ngoại giao, quân sự cho đến khi vua Bảo Đại về nước năm 1932. Sau khi qua đời năm 1944, vua Bảo Đại truy phong ông Phò Quang Quận Vương (扶光郡王) vì vậy còn được gọi là *nhiếp chính vương*.

trò chuyện với khách viếng thăm, thật giữ đúng nho phong."

Một nhận xét rất ngắn, nhưng tôi nghĩ đã nói được khá nhiều về con người Trúc Chi. Đứng khoanh tay sau lưng anh cả. Không chen vào câu chuyện. Không cần ai nhắc nhở.

Một cử chỉ tưởng như nhỏ nhặt, nhưng trong đó có cả một nền giáo dưỡng.

Thế nhưng, nếu gặp Trúc Chi trong vòng văn hữu, ta lại thấy một Trúc Chi khác. Ông từ tốn, nhã nhặn, nhưng không xa cách. Có một chút hài hước rất nhẹ, một thứ hóm hỉnh không cần phải bật cười lớn. Ông nói chuyện với người lớn tuổi hay nhỏ tuổi đều giữ một cung cách lịch sự như nhau.

Và có lẽ chính vì vậy mà trong văn giới hải ngoại, ông tạo được một thứ tình cảm rất riêng: người ta kính trọng ông nhưng không thấy ông làm cho người khác phải "kính nhi viễn chi".

... Cuối năm 2014: gặp một "ông anh" mới

Cuối năm 2014, tôi quen biết Trúc Chi qua sự giới thiệu của nhà văn Tràm Cà Mau.

Anh Tràm Cà Mau là người đồng hương và đồng học Quốc Học Huế với Trúc Chi. Anh lớn của Tràm Cà Mau hình như cũng là bạn đồng song với Trúc Chi thì phải.

Văn giới vốn nhỏ. Nhất là văn giới Huế. Đi một vòng thế nào rồi cũng gặp một người quen của một người quen.

Lúc ấy nhóm *Văn Học* đang cần một nơi tốt để số hóa toàn bộ bộ *Văn Học* và *Văn Học Nghệ Thuật* của cố nhà văn Nguyễn Mộng Giác, người vừa qua đời khoảng một năm trước.

Trúc Chi lúc ấy chẳng những là một trong những người còn lại trong ban biên tập, mà còn là người rất thân với Nguyễn Mộng Giác. Nói cho đúng hơn, ông là một trong những anh em cột chèo của Nguyễn Mộng Giác. Vì vậy, ông rất sốt sắng trong công việc này.

Những bản scan trước đó ở một cơ sở trên phố Bolsa không đạt được chất lượng mong muốn. Tràm Cà Mau giới thiệu nhóm *Văn Học* với tôi, nhờ tôi giúp.

Thế là lần đầu tiên tôi gặp Trúc Chi và nhà văn Huy Văn.

Chúng tôi nói chuyện khá vui vẻ và theo một thông lệ bất thành văn của tình bạn vong niên trong văn giới Việt Nam, mọi người cứ gọi nhau là anh em. Tôi gọi ông là "anh Trúc Chi". Ông gọi tôi là "anh". Không ai thấy có gì bất thường.

Tôi giúp số hóa thử vài số tạp chí. Kết quả tốt, mọi người hài lòng. Tôi cũng nói ngay từ đầu rằng việc số hóa không phải nghề nghiệp hay chuyên môn của tôi. Tôi chỉ giúp vì thích văn chương, vì nghĩ rằng những tạp chí như *Văn Học* nếu không được giữ lại thì một ngày nào đó có thể biến mất.

Sách giấy rồi cũng mục. Mực rồi cũng phai. Những người từng viết rồi cũng lần lượt đi. Nhưng những trang văn ấy, nếu được giữ lại, có thể còn sống lâu hơn chúng ta.

Thế là công việc tiến hành. Mọi người làm việc, rồi gặp nhau, rồi nói chuyện văn chương sách vở. Có những buổi họp mặt chẳng khác gì những cuộc hàn huyên của bạn bè.

Tôi nghĩ mình đã được dự phần vào cái vòng văn hữu ấy.

... Hai trăm hai mươi tám số báo và một "gáo nước lạnh"

Đến tháng Tư năm 2015, 228 số báo đã được scan khá đẹp và anh Phùng Nguyễn đưa lên mạng. Trúc Chi lại nhờ tôi làm một cái mục lục interactive để người đọc có thể tìm nhanh bài viết theo tên tác giả, tên bài, thể loại…

Tôi đang làm thì chị Hồ Như, thủ quỹ của nhóm *Văn Học*, đến gặp tôi.

Và đưa cho tôi 500 đô-la.

Nói là tiền thù lao cho công việc số hóa.

Tôi phải thú thật: lúc ấy tôi cảm thấy như bị dội một gáo nước lạnh vào mặt.

Không phải vì 500 đô-la ít hay nhiều mà vì từ đầu tôi đã nói rất rõ: tôi không làm chuyện này để kiếm tiền. Nhận thì thấy không đúng với điều mình đã nói. Không nhận thì lại có vẻ như mình làm cao.

Tôi đành dừng phần việc đang làm.

Sau đó Trúc Chi nhờ chị Hồ Như tiếp tục công việc kỹ thuật. Chị là người học Computer Science ở San Francisco State University, lại có chuyên môn tốt.

Chuyện vậy là xong.

Nhưng đối với tôi, có một điều cũng đã… hơi khác đi. Tôi hiểu ra rằng trong mắt một số người, tôi không hẳn là một người bạn cùng làm công việc văn chương. Tôi chỉ là một "cơ sở số hóa, scan tài liệu".

Cũng chẳng sao.

Đời vốn vậy.

Một người nhìn mình thế nào là quyền của người ấy. Còn mình làm việc gì, vì lý do gì, đó là chuyện của mình.

… Và chuyện "anh" trở thành "bác"

Sau khi công việc hoàn tất, Trúc Chi mời những người trong nhóm *Văn Học* cùng một số thân hữu, trong đó có Giáo sư Trần Huy Bích, Giáo sư Phạm Lệ-Hương… đến nhà hàng Vỹ Dạ để ăn mừng.

Một bữa ăn thân mật. Một công việc đã hoàn thành. Một tâm nguyện của nhiều người đã thành. Đáng lẽ chẳng có gì để kể.

Cho đến khi phu nhân Trúc Chi hỏi tuổi tôi. Tôi trả lời. Bà hơi ngạc nhiên: "Ồ, thì ra mới bằng tuổi con gái út của… cô."

Tôi nhìn quanh.

Mọi người im lặng một chút. Tôi cũng hơi ngượng. Bởi vì lúc ấy tôi mới biết mình nhỏ hơn ông đến… 32 tuổi.

Thế là từ hôm ấy, tôi điều chỉnh lại cách xưng hô. Không còn "anh Trúc Chi" nữa. Mà là "bác Trúc Chi".

Một chuyện rất nhỏ. Nhưng nó cứ tái diễn. Vẫn câu hỏi được lặp lại. Vẫn cùng câu trả lời được lặp lại. Ở nhà Giáo sư Trần Huy Bích. Ở nhà Giáo sư Phạm Lệ-Hương.

Trong một nhóm người mà tôi vẫn gọi anh Bích, chị Hương, anh Chính… thì xoay sang Trúc Chi: "Bác Trúc Chi."

Đúng quy trình. Nhưng chắc chắn không phải lúc nào cũng… thuận tai cả làng.

Trúc Chi rất tế nhị.

Ông hiểu rằng nếu cứ để tôi gọi "anh" thì phu nhân ông không vui. Nhưng nếu bắt tôi gọi "bác" giữa một nhóm người toàn những người tôi vẫn gọi bằng anh, bằng chị, thì chính tôi cũng khó xử.

Ông không làm lớn chuyện.

Ông chuyển từ cách tự xưng "anh" sang "tôi".

Vậy là hai bên cùng vui.

À, nói cho chính xác: hai bên vui, nhưng có lẽ… không vui vẻ hoàn toàn cả làng.

Từ đó, trong cùng một câu chuyện, tôi có thể nói:

“Anh Bích nói…”

“Chị Hương cho biết…”

“Anh Chính hôm nọ…”

Rồi quay sang:

“Bác Trúc Chi…”

Một hiện tượng ngôn ngữ học rất đáng nghiên cứu.

Nhưng thôi, xin dành cho một luận văn khác!

… *Đó Đây*: một người đi qua cuộc đời bằng đôi mắt biết nhìn

Đọc mục lục *Đó Đây*, người ta có thể thấy ngay một đặc điểm của ngòi bút Trúc Chi: ông không cần những đề tài “lớn”.

> *Chị Đàn*.
> *Chén Nội phủ*.
> *“Hà Nội” và Hà Nội*.
> *Cành phượng tím*.
> *Một nét thu*.
> *Gánh*.
> *Nước chấm*.
> *Huế, một đêm mưa*.
> *Mấy mảnh vụn*.
> *Mấy lá cỏ bồng*…

Đó là những cái rất nhỏ. Nhưng cái hay của tùy bút chính là ở chỗ ấy.

Nhà văn không nhất thiết phải tìm những ngọn núi cao để viết. Đôi khi chỉ cần cúi xuống nhặt một chiếc lá. Một chén nước chấm cũng có thể dẫn vào ký ức. Một cành phượng tím có thể mở ra cả một mùa đời. Một đêm mưa Huế có thể kéo theo cả một thành phố đã mất. Một lá thư có thể khiến người ta nghĩ đến một người bạn. Một vài lá cỏ bồng có thể gợi lên những điều mà cả một bài diễn văn dài cũng không nói hết.

Đó Đây vì thế không phải là thứ "đó đây" của một người đi du lịch rồi ghi chép. Nó là "đó đây" của một người đã sống đủ lâu để hiểu rằng những gì tưởng như vụn vặt lại chính là vật liệu của ký ức.

Tên sách nghe nhẹ tênh. Nhưng bên dưới cái nhẹ ấy là một đời sống khá dày.

Đọc những tựa bài như *Hai lần tiễn bạn và mấy thứ bỏ dở*, ta đã thấy một tâm thế rất Trúc Chi: tình bạn, sự mất mát và những chuyện chưa hoàn tất của đời người được đặt cạnh nhau, không cần lên giọng bi thương.

Đó cũng là một đặc điểm đáng quý của tùy bút Trúc Chi: *ông thường không ép cảm xúc phải khóc.* Ông để cho cảm xúc tự hiện ra.

... "Huế" trong Trúc Chi không chỉ là một địa danh

Có lẽ một trong những mạch ngầm quan trọng nhất trong *Đó Đây* là Huế.

Nhưng Huế ở đây không phải chỉ là cầu Tràng Tiền, sông Hương, mưa Huế hay những tà áo dài.

Huế còn là một cách sống. Một cách nhớ. Một cách nói chuyện. Một cách giữ khoảng cách. Và đôi khi là một cách… không nói.

Điều này đặc biệt đáng chú ý khi đặt Trúc Chi bên cạnh gia đình và nền nếp Nho phong mà ông được nuôi dưỡng. Một người lớn lên trong một gia đình hoàng tộc, lại được giáo dục theo nề nếp cũ, sau đó đi vào nghề báo quốc tế, sống qua nhiều thành phố, nhiều môi trường, nhiều biến động lịch sử — tất cả những lớp đời ấy tự nhiên phải lắng lại trong văn.

Cho nên Huế trong Trúc Chi không chỉ là Huế của cảnh. Nó là Huế của *khí chất*. Và đó là thứ khó viết nhất.

… Nếu *Đó Đây* là những mảnh đời, thì *Gỗ & Đá* là những mảnh thời gian

Mục lục *Gỗ & Đá* dường như trầm hơn:

Mong manh.
Thư gửi hạc.
Về một cái địa chỉ.
Bạn cũ và đèn vàng.
Một lần thăm bạn.
Mây và Tháng Ba.
Tiếng ca dưới sóng.
Hộp cơm chay.
"Tôi" và Lỗ Tấn.

Mây Hồng.
Hạt Giống.
Chút nắng và chút tình.
Đoạn cuối.
Về một tâm hồn nghệ sĩ.
Gỗ và Đá.

Chỉ đọc những tựa ấy thôi đã thấy một Trúc Chi khác.

Nếu *Đó Đây* có vẻ nghiêng về phía đời sống chung quanh, thì *Gỗ & Đá* dường như quay vào phía bên trong.

“Bạn cũ”.

“Đoạn cuối”.

“Một lần thăm bạn”.

“Về một tâm hồn nghệ sĩ”.

Những chữ ấy đều có bóng của thời gian.

Và thời gian, đối với một người thuộc thế hệ Trúc Chi, không phải là khái niệm trừu tượng.

Đó là những người bạn đã mất. Những thành phố đã đổi. Những địa chỉ không còn người ở. Những tiếng hát đã chìm. Những nghệ sĩ đã đi xa. Những điều từng tưởng sẽ còn mãi, cuối cùng chỉ còn lại trong trí nhớ.

Tên tập sách — *Gỗ & Đá* — vì thế cũng khá đắc địa.

Gỗ có vân.

Đá có dấu.

Cả hai đều lưu lại dấu vết của thời gian.

Nhưng gỗ là thứ từng sống. Đá thì dường như vô tri. Một bên có thể mục, một bên có thể tồn tại lâu hơn.

Giữa hai thứ ấy là con người.

Con người vừa mong manh như gỗ, vừa muốn bền như đá.

... "Tôi" và Lỗ Tấn

Trong *Gỗ & Đá*, nhan đề *"Tôi" và Lỗ Tấn* đặc biệt gây chú ý.

Chỉ riêng việc đặt chữ "Tôi" trong ngoặc kép đã cho thấy Trúc Chi có ý thức về cái tôi của người viết.

Tùy bút vốn là thể loại của cái tôi. Nhưng cái tôi tùy bút không nhất thiết phải đứng giữa sân khấu và nói: "Hãy nhìn tôi." Cái tôi hay hơn là cái tôi đứng hơi chếch sang một bên, nhìn đời, nhìn người, rồi bất chợt nhận ra chính mình trong đó.

Lỗ Tấn là một nhà văn mà cái nhìn về con người luôn có tính phê phán và tỉnh táo.

Đưa "tôi" đứng cạnh Lỗ Tấn là một cách đặt mình vào một cuộc đối thoại với văn chương, với người viết, và có lẽ cũng với chính mình. Đây là chỗ cho thấy Trúc Chi không chỉ là người kể chuyện đời.

Ông còn là người *đọc đời qua sách*.

... Những "nói chuyện" với Minh Trang và Lê Trọng Nguyễn

Phần phụ lục của *Gỗ & Đá* lại mở ra một cánh cửa khác:

Nói chuyện với danh ca Minh Trang.
Nói chuyện với nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn.
Và *Trúc Chi: Huế-Saigon-Hà Nội, Triều Hoa Đại*.

Ba phần này làm cho chân dung tác giả rộng thêm. Bởi một nhà văn, nếu chỉ viết về mình, đôi khi dễ trở thành người độc thoại.

Trúc Chi lại thích trò chuyện. Với bạn bè. Với nghệ sĩ. Với người cũ. Với những nhân vật thuộc nhiều miền văn hóa. Và từ đó, ông không chỉ ghi lại một cá nhân mà còn ghi lại một thời.

Minh Trang không chỉ là Minh Trang.

Lê Trọng Nguyễn không chỉ là Lê Trọng Nguyễn.

Huế-Saigon-Hà Nội không chỉ là ba địa danh.

Chúng là những mảnh của một Việt Nam đã đi qua thế hệ của ông.

... Từ "Gỗ" đến "Đá", từ văn chương đến con người

Tôi nghĩ điều thú vị nhất khi đọc hai tập tùy bút của Trúc Chi là ta dần dần nhận ra: ông viết về người khác, nhưng càng đọc càng thấy chính ông. Đó là dấu hiệu của một cây bút có cá tính.

Ông không cần tự kể tiểu sử mình. Không cần nói nhiều về dòng dõi. Không cần nhắc rằng mình từng làm báo cho BBC hay AP. Không cần đem cái "Tôn Thất" đặt lên bàn trước khi bắt đầu câu chuyện. Những thứ ấy tự nhiên nằm ở phía sau câu chữ.

Cái còn lại phía trước là một người biết quan sát. Biết nhớ. Biết thương. Và biết giữ ý.

Có lẽ "nho phong" mà Giáo sư Trần Huy Bích nhìn thấy trong dáng đứng khoanh tay ở đám tang thân mẫu ông không chỉ nằm trong một nghi thức.

Nó còn nằm trong văn.

Một người giữ ý trong cách sống thường cũng giữ ý trong cách viết.

Không nói quá.

Không làm ồn.

Không lấy nỗi đau của người khác làm sân khấu cho cảm xúc của mình.

Và có khi, cái hóm hỉnh của ông cũng là một cách giữ khoảng cách với chính mình.

... Một câu email và một con người

Có lần, trong một email gửi nhóm văn hữu, Trúc Chi viết:

"… 2/- Tài chính: Thực tế, không thể mãi cậy nơi bạn N.V. …"

Tôi nhớ câu ấy không phải vì nó liên quan đến tiền bạc mà vì nó cho thấy ông hiểu điều tôi ngại. Ông biết tôi dị ứng với chuyện tiền nong trong những công việc vốn bắt đầu từ lòng yêu văn học.

Câu viết rất nhẹ. Không trách. Không đòi. Không làm ai khó xử. Chỉ là một lời nhắc về thực tế.

Đó cũng là Trúc Chi.

Một người có thể rất lịch sự nhưng không phải là người không biết đời sống vận hành thế nào. Một người có thể nhân hậu nhưng không phải ngây thơ. Một người giữ nho phong nhưng vẫn có một chút hài hước để sống được với cái thế giới rất không-Nho-phong chung quanh.

... "Văn sĩ ngại ngần"

Tôi từng nghĩ rằng trong văn giới, có một loại người khá đặc biệt: những người không bao giờ làm cho mình trở thành trung tâm.

Họ đến. Họ nói chuyện. Họ cười. Họ giúp một việc. Họ nhớ một người. Rồi họ lặng lẽ ngồi xuống.

Trúc Chi thuộc lớp người ấy.

Có lẽ vì thế mà hôm nay, khi nghĩ đến ông, tôi không muốn viết một bài ca tụng. Tôi chỉ muốn nhắc lại một vài chuyện.

Một buổi gặp cuối năm 2014. Một đống tạp chí cũ. 228 số *Văn Học*. Một công việc số hóa. Một bữa cơm ở Vỹ Dạ.

Một câu hỏi về tuổi tác. Một tiếng "bác" thay cho tiếng "anh". Và một người đàn ông lúc nào cũng từ tốn, lễ phép, nhưng thỉnh thoảng lại nở một nụ cười rất tinh quái.

Đọc *Đó Đây*, tôi gặp một Trúc Chi nhìn ra ngoài cửa sổ.

Đọc *Gỗ & Đá*, tôi gặp một Trúc Chi quay vào nhìn lại những gì đã đi qua.

Còn nhớ về Trúc Chi trong đời thực, tôi gặp một người đứng giữa hai tập sách ấy.

Một chút **Đó Đây**.

Một chút **Gỗ & Đá**.

Một người đi qua nhiều nơi, gặp nhiều người, sống qua nhiều thời đoạn, cuối cùng giữ lại bằng chữ những gì thời gian muốn lấy đi.

... Và hôm nay...

Hôm nay bác nằm trong hospice.

Tôi không biết bác còn nghe được hay không. Không biết bác có còn nhận ra tiếng gọi của những người bạn cũ hay không. Không biết nếu tôi được đứng bên giường, tôi nên gọi: "Anh Trúc Chi…" hay "Bác Trúc Chi…"

Có lẽ tôi sẽ đứng yên một lúc. Rồi chắc vẫn gọi: "Bác Trúc Chi…" cho đúng quy trình. Nhưng trong lòng, tôi nghĩ mình vẫn nhớ một "anh Trúc Chi" của những ngày xưa ấy. Một người anh mà tôi từng gặp trong những

buổi làm việc về *Văn Học*. Một người anh từng nói chuyện với tôi về sách, về báo, về bạn bè. Một người anh đã cho tôi cảm giác rằng mình, dù không phải nhà văn, cũng có thể ngồi giữa những người viết và cùng họ làm một việc có ích cho văn chương.

Rồi thời gian đổi cách xưng hô nhưng nó không đổi được ký ức.

Hai tập *Đó Đây* và *Gỗ & Đá* nằm đó.

Một tập nhìn ra.

Một tập nhìn vào.

Còn giữa hai tập ấy là một đời người.

Và có lẽ văn chương rốt cuộc chỉ là như vậy: *giữ lại một chút gì của một người trước khi người ấy trở thành một phần của thời gian.*

Tối nay, tôi viết những dòng này không biết bác có đọc được hay không. Nhưng tôi vẫn viết. Bởi vì có những lời không nhất thiết phải gửi đến một người đang nằm trên giường bệnh.

Chúng được viết để gửi cho ký ức. Và ký ức thì không cần máy thở.

Nó vẫn còn thở.

Thở rất lâu.

Như một cành phượng tím.

Như một đêm mưa Huế.

Như một người bạn cũ dưới ánh đèn vàng.

Như gỗ.

Như đá.

Và như một tiếng gọi đã đổi từ “anh” sang “bác”, nhưng trong lòng người gọi, chưa bao giờ thực sự đổi.